SAI-CNo

QUẠT HƯỚNG TRỤC TRÒN GIÁN TIẾP HỢP KIM NHÔM ĐIỀU CHỈNH GÓC NGHIÊNG

ĐƯỜNG ĐẶC TÍNH

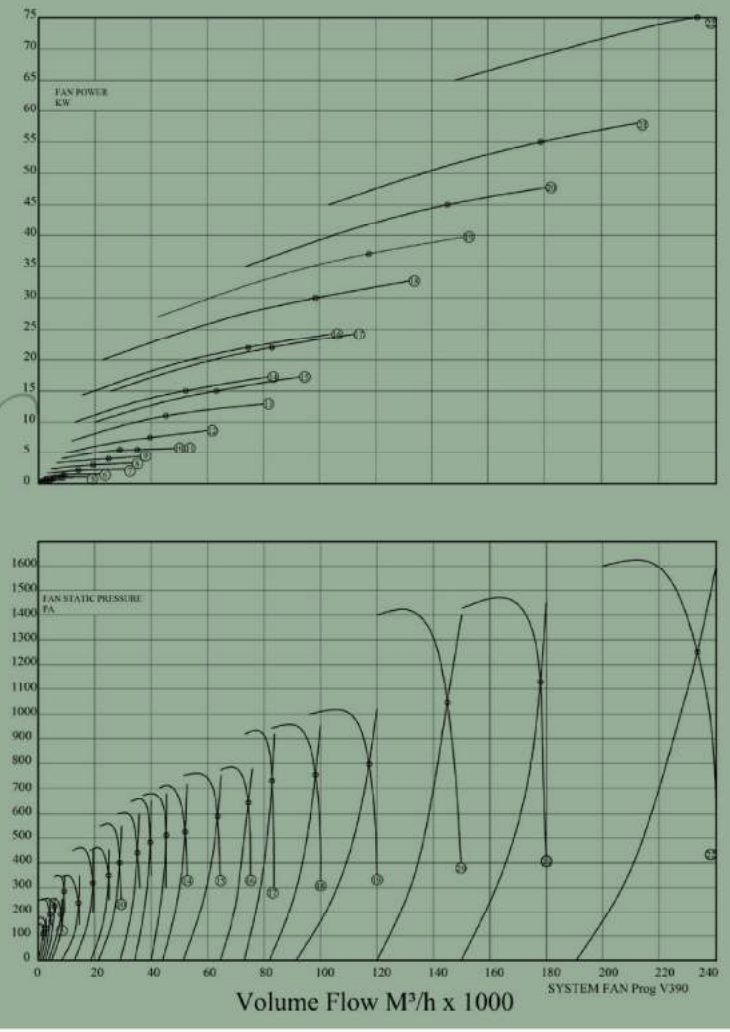

SỬ DỤNG

Sử dụng rộng rãi trong tinh chế dầu khí, sản xuất sơn có cồn sấy nung, sản xuất cao su, chế biến thực phẩm, sản xuất dược phẩm, công xưởng, kho hàng, thông gió điều hòa không khí tầng hầm...

ĐẶC ĐIỂM SẢN PHẨM

- Truyền động gián tiếp qua dây đai
- Cánh quạt có thể điều chỉnh góc nghiêng để tăng giảm lưu lượng, áp suất (thiết kế cánh quạt này có thể thay đổi tùy theo model quạt).
- Lưu lượng lớn, áp suất thấp, hiệu suất cao, tiết kiệm điện năng, độ ồn thấp.
- Quạt có thể lắp các loại động cơ thông thường hoặc chống cháy, chịu nhiệt từ 250°C đến 300°C trong 2 giờ của POWER, ENERTECH, TOÀN PHÁT, ABB, SIMENS,...
- Vật liệu chế tạo: Cánh quạt và moayo được chế tạo bằng hợp kim nhôm, thân quạt bằng thép hoặc Inox.

BẢNG ĐỘ ỒN

MODEL / SAI-CNo	3	4			5		6		7		8		9		10		11	12		14	16	18
	0,37	0,37	0,55	0,75	1,1	1,5	2,2	3	4	5,5	5,5	7,5	11	15	15	22	22	30	37	45	55	75
Inlet SPL dBA (Near Field)	75	75	77	78	79	80	80	82	83	86	86	86	86	86	86	88	88	78	90	91	91	92
Outlet SPL dBA (Near Field)	76	76	78	79	80	81	81	84	84	87	87	87	87	87	87	89	89	79	91	92	92	93
Cassing SPL dBA (3m)	65	70	73	75	75	77	78	79	78	80	80	80	80	81	82	85	86	86	88	89	90	91

** Thiết kế có thể thay đổi, liên hệ System Fan để có bản vẽ chi tiết*

THÔNG SỐ KỸ THUẬT

STT	MODEL	Công suất	Tốc độ	Điện áp	Lưu lượng	Áp suất
		(kW)	(Pole)	(V)	(m^3/h)	(Pa)
1	**SAI-C3**	0,37	4P	380	1000-2000	80-140
2	**SAI-C4**	0,37	4P	380	2000-3000	100-180
		0,55	4P	380	2500-3800	150-250
		0,75	4P	380	3200-4500	200-250
3	**SAI-C5**	1,1	4P	380	5000-8000	150-250
		1,5	4P	380	6800-9000	200-350
4	**SAI-C6**	2,2	4P	380	9000-15000	150-350
		3	4P	380	12000-19500	200-450
5	**SAI-C7**	4	4P	380	19000-24000	250-450
		5,5	4P	380	22000-29000	250-550
6	**SAI-C8**	5,5	4P	380	29000-36000	300-600
		7,5	4P	380	34000-40000	350-650
7	**SAI-C9**	11	4P	380	40000-45000	300-680
		15	4P	380	44000-52000	350-710
8	**SAI-C10**	15	4P	380	52000-65000	350-750
		22	4P	380	65000-75000	350-780
9	**SAI-C11**	22	4P	380	75000-82000	300-920
10	**SAI-C12**	30	4P	380	82000-100000	320-950
		37	4P	380	92000-120000	350-1000
11	**SAI-C14**	45	4P	380	120000-150000	400-1400
12	**SAI-C16**	55	4P	380	150000-180000	420-1450
13	**SAI-C18**	75	4P	380	190000-240000	450-1600

KÍCH THƯỚC

Model	D	D1	L	H
SAI-C3	300	350	320	570
SAI-C4	400	450	380	700
	400	450	380	700
	400	450	380	700
SAI-C5	500	570	520	840
	500	570	520	840
SAI-C6	600	670	550	940
	600	670	550	940
SAI-C7	700	770	560	1100
	700	770	560	1100
SAI-C8	800	880	770	975
	800	880	770	975
SAI-C9	900	1000	770	1060
	900	1000	770	1060
SAI-C10	1000	1100	770	1180
	1000	1100	950	1180
SAI-C11	1100	1200	950	1280
SAI-C12	1200	1320	1240	1420
	1200	1320	1240	1420
SAI-C14	1400	1520	1240	1630
SAI-C16	1600	1720	1240	1850
SAI-C18	1800	1920	1260	2050
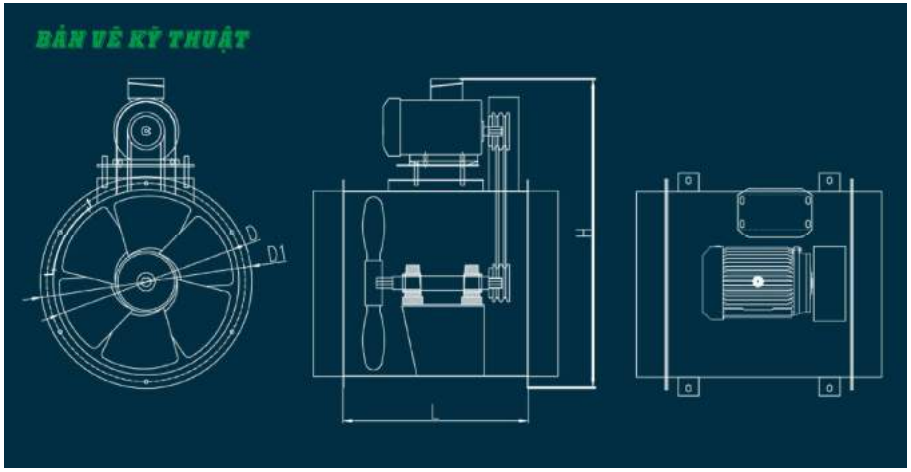
BẢN VẼ KỸ THUẬT